DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 25539

1940

IN LẦN THỨ NHÌ

(1.500 QUYỂN)

NGƯỜI THỈNH KỆ NÀY
KHỎI TỐN TIỀN CHI HẾT

KỆ DÂN

—:(CỦA NGƯỜI KHÙNG):—

Khuyên người ăn chay
-:- niệm phật làm lành -:-

SOẠN GIẢ:
HUỲNH-PHƯỚC-SỒ
Hoà-hao — Tân-châu

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 2[illegible]39

KỆ DÂN

(CỦA NGƯỜI KHÙNG)

Ngồi khùng trí đoái nhìn cuộc thế,
Thấy dân mang sưu thuế mà thương,
Chẳng qua là Nam-Việt vô duơn,
Nên tai ách xảy ra thảm thiết.
Bạc không cánh đổi thay chẳng biết,
Vàng bị nghèo mấy chiếc chẳng còn,
Mới mấy năm sao quá hao mòn,
Mùa màng thất đói đau không thuốc.
Thương hại bấy lê dân đứt ruột,
Thảm vợ con đói rách đùm đeo,
Gầm chữ nghèo thường mắc chử eo,
Thêm gạo lúa lại tăng giá mắt.
Nhìn cuộc thế đổi thay quá gắt,
Máy thiên cơ mỗi phút mỗi thay,
Nẻo thạnh suy như thể tên bay,
Đường vinh nhục rủi may một lát.
Ai phú quí vào đài ra các,
Ta điên khùng thương hết thế trần,
Khuyên chúng-sanh chẳng biết mấy lần,
Nào ai có tỉnh tâm tầm đạo.
Trai trung liệc đáng trai hiền thảo,
Gái tiết trinh mới gái nam trào,

Lời thánh-hiền để lại biết bao,
Sao trai gái chẳng coi mà sửa.
Đời tận thế mà còn lần lựa,
Chẳng chịu mau cải dử về lành,
Làm phật nhi phải được lòng thành,
Thì mới đặng vảng-sanh cực-lạc.
Tương với múi cháo rau đạm bạc,
Nghèo lương-hiền biết niệm Di-Đà,
Mà mai sau thoát khỏi tinh ma,
Lại được thấy cảnh tiên nhàn hạ.
Trên bảy núi còn nhiều báu lạ,
Ráng tu tâm dưỡng tánh coi đời,
Coi là coi được phật được trời,
Coi phép lạ của Tiên của Thánh.
Cuộc dương-thế ngày nay mỏng mảnh,
Mà sang giàu còn hiếp nghèo nàn,
Phải xả thân tầm bác-nhả thoàn,
Sau mới khỏi hùm tha sấu bắt.
Đến chừng đó bốn phương có giặc,
Khắp hoàn-cầu thiết thiết tha tha,
Vậy sớm mau kiếm chữ ma-ha,
Thì phật cứu khỏi nơi khói lữa.
Tưởng nhớ phật như ăn cơm bữa,
Vọng cữu-huyền sớm tối mới mầu,
Chữ nam mô dẹp được lòng sầu,
Sau thấy được nhà tiên cữa thánh.
Ghét những đứa giàu sang kiêu hảnh,
Thương những người đói rách cơ-hàn,

Cảnh phồn-hoa khó sánh lâm-san,
Sau sẻ có nhiều điều vinh hạnh.
Cỏi trần thế hết suy tới thạnh,
Hết lâm nguy đến lúc khải-hoàn,
Tuy tu hành chịu chữ nghèo nàn,
Sau đắt đạo gặp đều cao quí.
Mặc bá tánh đời nầy dị nghị,
Ta điên khùng mà tánh lương hiền.
Lòng yêu dân chẳng trọng bạc tiền,
Mà dương-thế cứ theo biếm nhẻ.
Sau lập hội thì già hóa trẻ,
Khắp hoàn-cầu đổi xác thay hồn,
Đức Ngọc-Hoàng mở cữa thiên môn,
Đặng ban thưởng phật tiên với thánh.
Khuyên trai gái học theo Khổng-Mạnh,
Sách thánh hiền dạy đạo làm người,
Xem truyện thơ sao chẳng hổ ngươi,
Mà làm thói Điêu-Thiền Lử-Bố.
Sau kẻ ấy làm mồi mạnh-hổ,
Cảnh núi non nhiều thú dị kỳ,
Nó trọng ai hiền đức nhu mì,
Sát phạt kẻ bội cha phản chúa.
Đến chừng đó thiên la lưới búa,
Mới biết rằng trời phật công bằng.
Nếu dương-trần sớm biết ăn năn,
Làm hiền đức khỏi đường lao lý.
Học tả đạo làm đều tà mị,
Theo dị đoan cúng kiến tinh tà,

Thì sau nầy gặp chuyện thiết tha,
Đừng có trách khùng điên chẳng cứu,
Thấy bá tánh nghinh tân yểm cựu,
Học ai mà ngan ngược nhiều lời,
Phụ mẹ cha khinh dể đất trời,
Chẳng có kể công ơn dưỡng dục.
Thương lê thứ bày tường trong đục,
Mặc ý ai nghe phải thì làm,
Lời cũa người vi tịch Núi-Sam,
Chớ chẳng phải bày đều huyễn hoặc.
Cảnh thiên-trước thơm tho nồng nặc,
Chẳng ở yên còn xuống phàm trần,
Ấy vì thương trăm họ gian dân,
Nên chẳng kể tấm thân lao khổ,
Giả quê dốt khuyên người tĩnh ngộ,
Giả bán buôn thức giấc người đời,
Rằng ngày nay có phật có trời,
Kẻo dân thứ nhiều đều kêu ngạo.
Xuống mượn xác nhằm năm Kỷ-Mảo,
Buồn xóm làng cứ ghét điên khùng,
Nếu trẻ già ai biết thì dùng,
Chẳng có ép có nài bá tánh.
Nghe điên dạy sau nầy thơi thảnh,
Đây chĩ đường cực-lạc vảng sanh,
Đừng có ham lên mặt hùng anh,
Sa địa-ngục uổng thân uổng kiếp.
Theo đạo lý nhứt tâm mới kịp,
Ngày nay đà gặp dịp tu hành,

Niệm Di-Đà ráng niệm cho rành,
Thì mới được sống coi tiên thánh.
Đức Minh-Chúa chẳng ai dám sánh,
Xưa mạt Thương phụng gáy non kỳ,
Bởi Vỏ-Vương đáng bực tu mi.
Nay trở lại khác nào đời trước.
Kẽ gian ác bị gươm ba thước,
Nơi pháp tràng trị kẽ hung đồ,
Được thảnh thơi nhờ chữ nam mô,
Khuyên bổn-đạo ráng mà trì chí.
Xưa Tây-Bá thất niên vủ-lý,
Huống chi ta sao khỏi tiếng đời,
Dòm biển trần cảnh khổ vơi vơi,
Lao với khổ khổ lao chẳng xiết.
Ghét bạo chúa là xưa Trụ-Kiệt,
Mất cơ đồ lại bị lữa thiêu,
Thương Minh-Vương bắt chước Thuấn Nghiêu,
Lòng hiền đức nào ai có biết.
Thương trần thế kể sao cho xiết,
Mượn xác trần bút tả ít hàng,
Kể rỏ ràng những chuyện lầm than,
Mặc làng xóm muốn nghe thì chép.
Việc tu tỉnh khùng không có ép,
Cho giấy vàng điên chẳng có nài,
Lòng yêu dân chẳng nệ vắn dài,
Cho bổn-đạo giải khuây niệm phật.
Việc xảy đến đây truyền sự thật,
Ấy là lời của phật giáo khuyên,

Ráng nghe lời cũa kẻ khùng điên,
Phật tiên thánh hảy nên trọng kỉnh,
Bịnh ôn dịch cũng đừng mời thĩnh.
Cỏi ngũ-hành chẳng khá réo kêu,
Hảy gìn lòng chớ khá dệt thêu,
Nói xiêng xỏ cũng không no béo.
Đời nguơn hạ ngày nay mỏng mẻo,
Khuyên tnế trần hảy ráng kiên dè,
Mặc tình ai lên ngựa xuống xe,
Ta chẳng có ham nơi phú quí.
Trong bổn-đạo từ đây kim chỉ,
Đói với nghèo sấp đến bây giờ,
Vì thương đời nên lảo kễ sơ,
Cho bá tánh rỏ lời châu ngọc.
Nước Nam-Việt ai là thằng ngóc,
Người đời nay như ốc mượn hồn,
Chim tìm cây mới gọi chim khôn,
Người hiền đức mới rằng người trí.
Theo phật giáo sau nầy cao quí,
Được nhìn xem Ngọc-Đế xử phân,
Lại dựa kề bệ-ngọc các lầu,
Cảnh phú quí nhờ ơn Phật-Tổ.
Thấy bá tánh nhiều đều tai khổ,
Khùng thương dân nên kễ hết lời,
Dạo lục-châu chẳng có nghĩ ngơi,
Mà lê thứ nào đâu có biết.
Dạy đạo chánh vì thương Nam-Việt,
Ở Cao-Miên vì mến Tần-Hoàng,

Trỡ về Nam đặng có sửa sang,
Cho thiện-tín được rành chơn lý.
Trong sáu tỉnh nhiều đều tà mị,
Tu hành mà vị kỷ quá chừng.
Thì làm sao thoát đọa trầm luân,
Khuyên bổn-đạo ráng tầm nẻo chánh.
Chừng lập hội xáp thân mới rảnh.
Nếu không thì khó thấy phật trời.
Khùng dạy dân chẳng dám nghỉ ngơi.
Đi chẳng kể tấm thân già cả.
Cảnh trần thế mặc ai thong thả,
Chớ lòng ta chẳng đắm hồng-trần.
Có thân thì ráng sữa lấy thân,
Để đến việc ăn năn chẳng kịp.
Yêu những kẽ tâm đồng ý hiệp,
Mến những ai biết kiếm đạo mầu.
Cảnh tây-thiên báu ngọc đầy lầu.
Ráng tu tỉnh tìm nơi an dưỡng.
Kẻ hiền đức sau nầy được hưởng,
Phép thần linh cũa đức Di-Đà.
Lại được thêm thoát khỏi ta-bà.
Khỏi luân chuyển trong vòng lục-đạo.
Đức Diêm-Chúa yêu người hiền thảo,
Trọng những người biết niệm Di-Đà.
Lại được gần bệ ngọc long-xa.
Coi chư quốc tranh giành châu báu.
Trai nhỏ tuổi kính thành trưởng lão,
Gái bé thơ biết trọng tuổi già.

Ráng tĩnh tâm dẹp được lòng tà,
Thì được thấy phật tiên thần thánh.
Việc hung dữ hảy nên xa lánh,
Treo gương hiền trào sữa làm người.
Sau tà-tinh ăn sống nuốt tươi,
Mà bá tánh chẳng lo cãi thiện.
Miệng dương thế hay bày nói huyền,
Sách thánh hiền ghét kẽ nhiều lời.
Khuyên chúng-sanh niệm phật coi đời,
Cỏi bạ-giái rồng mây chơi giởn.
Ở chòm xóm đừng cho nhơ bợn.
Ráng giữ gìn phong-hóa nước nhà.
Câu tam tùng bọn gái nước ta,
Chữ hiếu nghỉa trẽ trai cho vẹn.
Ghét những kẽ có ăn bỗn xẻn,
Thương những người đói rách lương hiền.
Muốn tu hành thì phải cần chuyên.
Tưởng nhớ phật chớ nên sái buỗi.
Kẽ phú qui đừng vong cơm nguội.
Sau đói lòng chẳng có mà dùng,
Ta yêu đời than thở chẳng cùng.
Mà bá tánh chẳng theo học hỏi.
A Di-Đà nhìn xem khắp cỏi.
Đặng trông chờ mong mỏi chúng-sanh.
Hiện hào-quang ngũ sắc hiền lành.
Đặng tầm kiếm những người hiền đức.
Kẻ tâm tri mau mau tĩnh thức.
Kiếm đạo mầu đặng có hưởng nhờ.

Chốn hồng-trần nhiều cảnh nhuốc nhơ.
Ráng hiểu rỏ huyền-cơ mà tránh.
Chốn tữu-điếm ta nên xa lánh.
Tứ đỗ-tường đừng có nhiễm vào.
Người tránh xa mới gọi trí cao.
Sa bốn vách mang đều nhơ nhuốc.
Muốn tu tỉnh nay đà gặp cuộc.
Đức Di-Đà truyền mở đạo lành.
Bởi Ngài thương xót chúng-sanh.
Ra sắc lịnh bảo ta truyền dạy.
Nên khổ lao khùng không có nại,
Miễng cho đời hiểu được đạo mầu.
Ai muốn tầm đạo cả cao sâu.
Thì hảy dẹp tánh tình ích kỷ.
Mau trở lại đừng theo tà quỉ.
Tham sân si chớ để trong lòng.
Phải giử lòng cho được sạch trong.
Mới thoát khỏi trong vòng bịnh khổ.
Lớp đau chết kể thôi vô số.
Thêm tà ma yêu quái chật đường.
Chốn hồng-trần nhiều nỗi thảm thương.
Làm sao cứu những người hung ác.
Khắp thế-giới cữa nhà tan nát,
Cùng xóm làng thưa thớt quạnh hiu.
Bấy lâu nay nuôi dưởng chắc-chiu.
Nay tận duyệt lập đời trở lại.
Khắp lê thứ biến vi thương hải.
Dùng phép mầu lập lại thượng nguơn.

Việc thiên-cơ khùng tỏ hết trơn,
Cho trần hạ tường nơi lao-lý.
Lão nào có bày đều ma mị.
Mà gạt lường bổn-đạo chúng-sanh.
Đức Minh-Vương ngự chốn Nam-thành.
Đặng phân xữ những người bội nghĩa.
Trung với hiếu ta nên trao trĩa,
Hiền với lương bổn-đạo rèn lòng
Thường nguyện cầu siêu độ tổ-tông.
Với bá tánh vạn dân vô sự.
Đời nguơn hạ nhiều người hung dữ.
Nên xảy ra lắm sự tai ương.
Đức Di-Đà xem thấy xót thương,
Sai chư-phật xuống miềng dương-thế.
Tu kíp kíp nếu không quá trể,
Chừng đối đầu khó kiếm điên khùng.
Cứu lương hiền chẳng cứu người hung.
Kẻ gian ác đến sau tiêu duyệt.
Nay trở lại như trời tru Kiệt,
Hãy tu nhơn chớ có tranh giành.
Tuy nghèo hèn mà trí cao thanh.
Được hồi phục nhờ ơn chư phật.
Hảy thương xót những người tàn tật.
Thấy nghèo hèn chớ khá khinh cười.
Trên năm non rồng phụng tốt tươi.
Miềng bảy núi mà sau báu quí.
Mặc trai gái trẻ già có nghỉ,
Thì khoan cười tôi rất cám ơn.

Khùng ra đời truyền dạy thiệt hơn.
Chư bổn-đạo chớ nên khinh rẽ.
Nay khùng đả hết già hóa trẻ.
Nên giữa đồng bổng lại có sông,
Ở tây-phương chư phật ngóng trông,
Chờ bá tánh rũ nhau niệm phật.
Làm nhơn ai ắt tiêu bịnh tật,
Vậy hảy mau tầm đạo Thích-Ca.
Phật tại tâm chớ có đâu xa.
Mà tìm kiếm ở trên non núi.
Chúng đục đẻo những cây với củi.
Đắp xi-măn sơn phết đặt tên,
Ngục A-Tì dựa kế một bên.
Chờ những kẽ tu hành giả dối.
Khuyên Sư Vải mau mau cải hối.
Làm vô-vi chánh đạo mới mầu.
Đạo Thích-Ca nhiều nẽo cao sâu.
Hãy tìm kiếm cái không mới có.
Ngôi tam-bão hãy thờ trần đỏ,
Tạo lam chi những cốt với hình.
Khùng nói cho già trẽ làm tin.
Theo lục Tổ chớ theo Trần-Tú.
Khuyên bổn-đạo chớ nên mê ngũ,
Thức dậy tìm đạo chánh của khùng
Đặng sau xem liệc quốc tranh hùng,
Được sanh sống nhờ ơn chính bệ.
Hóa phép lạ biết bao mà kể,
Chính từng mây nhạc trỗi tiêu thiều.

Kẽ tà gian sau bị lửa thiêu,
Người tu niệm sống đời thượng cổ.
Khùng vâng lịnh tây-phương phạt-tổ.
Nên giáo truyền khắp cả Nam-kỳ,
Hội Long-Hoa chọn kẻ tu mi.
Người hiền đức đặng phò chơn chúa.
Khuyên nhửng kẻ giàu sang có của,
Hảy mỡ lòng thương xót dân nghèo.
Cảnh vinh-hoa lại quá cheo leo,
Nhà giàu có sau nhiều tai ách.
Hởi bá tánh rừng sâu có mạch,
Tuy u minh mà có đền vàng.
Lịnh Quan-Âm dạy biểu khùng tràng,
Cho bổn-đạo rỏ nguồn chơn lý.
Lủ thầy đám hay làm trò khỉ,
Mượn kinh luân tụng mướn lấy tiền.
Chốn Diêm-đình ghi tội liên miên,
Mà tăng-chúng nào đâu có rỏ.
Theo Thần-Tú tạo nhiều chuông mỏ,
Từ xưa nay có mấy ai thành,
Phật từ bi độ tử độ sanh,
Là độ kẻ hiền lương nhơn ái
Xá với phướng là trò kỳ quái,
Làm trai-đàng che miệng thế-gian.
Kẻ vinh hoa phú quí giàu sang,
Mướn tăng-chúng đặng làm chữ hiếu.
Thương bá tánh vì không rỏ hiểu,
Tưởng vậy là nhơn nghỉa đả tròn.

Thấy lạc lầm đây động lòng sơn,
Khuyên bổn-đạo hãy nên tỉnh ngộ.
Ở dương-thế tạo nên cảnh khổ,
Xuống huỳnh-tuyền địa-ngục khảo hình.
Tuy lưới trời thưa rộng thinh thinh.
Chớ chẳng lọt những người hung ác.
Khi nhắm mắt hồn lìa khỏi xác,
Qui vô-thường dắt xuống diêm-đình.
Sổ sách kia tội phước đinh ninh,
Phạt với thưởng hai đường tỏ rỏ.
Tìm cực-lạc đây rành đường ngỏ,
Hảy mau mau tu tĩnh mới mầu.
Tận thế gian còn có bao lâu,
Mà chẳng chịu làm tròn nhơn đạo.
Kẻ nghèo khó hụt tiền thiếu gạo.
Mở lòng nhơn tiếp rước mới là.
Làm hiền lành hơn tụng hơ hà,
Hảy tưởng phật hay hơn ó ré.
Đã chánh đạo thêm còn sức khỏe,
Đặng nuôi cha dưỡng mẹ cho tròn.
Vẹn mười ơn mới đạo làm con,
Lúc sanh sống chớ nên phụ bạc.
Nếu làm đám được về cực-lạc,
Thì giàu sang được trọn hai bề.
Ỷ tước quyền làm ác ê hề,
Khi bỏ xác nhiều tiền lo lót.
Kinh với sám tụng nghe thảnh thót,
Lủ dưng bông tập luyện đã rành.

Đẫu với đời kẻn trống nhịp sành,
Làm ăn rập đặng đòi cao giá.
Tâm trần tục còn phân nhơn ngả,
Thì làm sao thoát khỏi luân hồi.
Những giấy tiền vàng bạc cũng thôi,
Chớ có đốt tốn tiền vô lý.
Xưa Thần-Tú bày đều dối mị,
Mà dắc dìu bá tánh đời đường.
Thấy chúng-sanh lầm lạc đáng thương,
Cỏi âm-phủ đâu ăn cũa hối.
Đúc phật lớn chùa cao bối rối,
Mà làm cho phật giáo suy đồi.
Tu vô-vi chớ cúng chè xôi,
Phật chẳng muốn chúng-sanh lo lót.
Tăng với chúng ưa ăn đồ ngọt,
Nên bày ra cúng kiến hoài hoài.
Ỷ nhiều tiền chẳng biết thương ai,
Cúng với lạy khó trừ cho đặng.
Kẽ nghèo khó tu hành ngay thẳng,
Không cầu siêu phật bỏ hay sao.
Lập trai-đàng chạy chọt lao xao,
Bôi lem mặt bày tuồng hát phật.
Nay nhằm lúc mùa màng ngập thất,
Vậy hảy mau bỏ bớt dị đoan.
Ráng giử gìn luân lý tam-cang,
Tròn đức hạnh mới là báu quí.
Nay gần đến long phi xà vỉ,
Cảnh gian nan bá tánh hầu kề.

Thấy chúng-sanh còn hởi say mê,
Khùng chỉ rõ đường tà nẻo chánh.
Ta là kẽ vô hình hữu ảnh,
Ẩn xác phàm gìn đạo Thích-Ca.
Làm gian ác là quỉ là ma,
Làm chơn chánh là tiên là phật.
Hiếm những kẻ không nhà không đất,
Mà sang giàu chẳng xót thương giùm.
Có lở lầm chưởi mắng um sùm,
Thêm đánh đập khác nào con vật.
Ăn không hết lo dành lo cất,
Đem bạc trăm cúng phật làm chi,
Phật tây-phương vốn tánh từ bi,
Đâu túng thiếu mà qua mà tới.
Khùng cả tiếng kêu dân ơi hởi,
Hảy giúp cho kẽ đói mới nhầm.
Đến loạn ly khổ hạnh khỏi lâm,
Còn hơn đúc chuông đồng phật bự.
Chẳng làm phước để làm hung dử,
Rồi vào chùa lạy phật mà trừ.
Phật tây-phương có lẻ hiểu dư,
Dụng tâm ý chớ không dụng vật.
Muốn bổn-đạo tánh tình chơn chất,
Rèn lòng hiền thương xót lẫn nhau.
Kề từ rày vàng lộn với thau,
Phật tiên thánh cùng nhau xuống thế.
Cứu bá tánh không cầu lễ mễ.
Đề dắc diu đạo lý rành đường,

Nước Việt-Nam nhằm cõi trung ương.
Sau sẻ có phật tiên tại thế.
Khuyên Sư Vải bớt dùng của thế,
Gắng công tu đặng có xem đời.
Tu thiệt tâm thì được thảnh thơi,
Tu giả dối thì lao thì lý.
Khùng khuyên hết kẽ ngu người trí,
Ráng tĩnh tâm suy nghỉ đạo mầu,
Chuyện huyền cơ bí hiểm cao sâu,
Hảy nghiệm xét hai đường tà chánh.
Các chư phật không khi nào rảnh,
Tâm từ bi vẫn nhớ chúng sanh.
Các vu-thần tuần vảng năm canh,
Về thượng-giái tâu qua Ngọc-Đế.
Sổ tội ác thì vô số kể,
Còn làm nhơn thì quá ít oi.
Hội công đồng xem xét hẳn hòi,
Sai chư tướng xuống răng trần thế.
Đau nhiều chứng vị kỳ khó kể,
Sấp từ nay lao khổ đến cùng.
Kẻ dương-gian khó nỗi thung dung,
Người bạo ác không toàn tánh mạng.
Đường đạo lý chớ nên choán nản,
Hảy bền lòng tìm phật trong tâm.
Phật tây-phương thiệt quá xa xâm,
Phải tìm kiếm ở trong não trí.
Sau đến việc sơn băng kiệt thủy,
Khùng thẫm thương bá tánh quá chừng.

Nhìn xem trần nước mắt rưng rưng,
Cãnh áo não kề sao cho xiết.
Ta dạy dỗ là vì tình thiệt,
Cho bá gia rỏ biết người khùng.
Thấy dương-trần làm dử làm hung,
Nên khuyên nhủ cho người lương thiện.
Chử lục tự trì tâm bất viễn,
Thì lâm nguy có kẻ cứu mình.
Ai lòng nhơn hoặc chép hay in,
Mà truyền bá đặng nhiều phước đức.
Trong bá tánh từ rày buồn bực,
Khùng yêu dân chỉ rỏ đạo mầu.
Ráng trì tâm tưởng niệm canh thâu,
Nằm đi, đứng, hay ngồi chăng chấp.
Việc biến chuyển thiên cơ rất gắp,
Khuyên chúng-sanh hảy ráng tu hành.
Cầu linh-hồn cho được vảng sanh,
Đây chỉ rỏ đường đi nước bước.
Hảy tưởng phật đừng làm bạo ngược,
Ta phần hồn dạo khắp thế-gian,
Vào xác trần nước mắt chứa chan,
Khắp lê thứ nghe lời thì ít.
Chốn sơn lãnh bậy giờ mù mịch,
Cho nên dân dạy chẳng nghe lời.
Kể từ đây nói chuyện chiều mơi,
Chớ chẳng nói dông dài khó hiểu.
Cờ đả thất còn chờ nước cihếu,
Mà còn ăn con chốt làm gì.

Ai là người quân tử tu mi,
Phải sớm xử thân mình cho vẹn.
Chừng lập hội khỏi thùa khỏi thẹn,
Với phật tiên củng chẳng xa chi.
Lời cao sâu khuyên hảy gắn ghi,
Ta ra sức dắc dìu bá tánh.

Nam mô tam giáo qui nguơn phổ độ chúng-sanh

A-Di Đà-Phật

THI

Bửu ngọc vản lai rỏ đạo mầu,
Sơn tầm hạnh thích nẻo cao sâu,
Kỷ-giả thức tâm truyền đạo lý,
Hương tuyệt đăng lui bải phục cầu.

Từ nhà kho Quán Ven Đường